

Số: 701 /QĐ-HVCSPT

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận tốt nghiệp Đại học hệ chính quy đợt 2 bổ sung năm 2021

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN

Căn cứ Quyết định số 1099/QĐ-BKHĐT ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Chính sách và Phát triển;

Căn cứ Quyết định số 658/QĐ-HVCSPT ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển;

Căn cứ Quyết định số 591/QĐ-HVCS&PT ngày 29 tháng 07 năm 2021 của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển về việc thành lập Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp năm 2021 của Học viện Chính sách và Phát triển;

Căn cứ vào biên bản của Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp năm 2021 của Học viện Chính sách và Phát triển ngày 30/8/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cho 38 sinh viên đại học hệ chính quy đợt 2 bổ sung năm 2021 của Học viện Chính sách và Phát triển (*Danh sách kèm theo*).

Điều 2. Sinh viên tốt nghiệp được cấp bằng cử nhân theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và được hưởng các quyền lợi liên quan theo quy định của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông/bà Trưởng phòng Phòng Quản lý đào tạo, Trưởng các khoa chuyên ngành, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Học viện có liên quan và các sinh viên được công nhận tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: QLĐT, TCHC.

GIÁM ĐỐC



PGS.TS. Trần Trọng Nguyên

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Đợt xét: Đợt 2 bổ sung (Tháng 9/2021)

(Kèm theo Quyết định số 701/QĐ-HVCSPT ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển)

STT	Mã sinh viên	Họ Tên	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Điểm hệ 4	Xếp loại TN	Lớp	Ngành	Chuyên ngành
1	5053101054	Trần Thị Lệ	Xuân	15/03/1996	Nữ	2.79	Khá	KHPT5A	Kinh tế	Kế hoạch phát triển
2	5053401010	Phạm Thị	Hạnh	04/03/1996	Nữ	2.81	Khá	QTDN5	Quản trị kinh doanh	Quản trị doanh nghiệp
3	5053402096	Bùi Trung	Thi	07/04/1996	Nam	2.48	Trung bình khá	TCC5B	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính
4	5063106095	Bùi Khánh	Hải	25/02/1997	Nam	2.28	Trung bình khá	KTĐN6	Kinh tế quốc tế	Kinh tế đối ngoại
5	5063105034	Tạ Thị	Tuyến	23/01/1997	Nữ	2.32	Trung bình khá	QLC6	Quản lý nhà nước	Quản lý công
6	5063101328	Nguyễn Thanh	Lưu	25/03/1997	Nam	2.99	Khá	QLĐTH6	Kinh tế	Đầu thầu
7	5063101333	Nguyễn Bích	Ngọc	27/10/1997	Nữ	2.4	Trung bình khá	QLĐTH6	Kinh tế	Đầu thầu
8	5063101342	Nguyễn Mai	Trang	15/09/1997	Nữ	2.6	Khá	QLĐTH6	Kinh tế	Đầu thầu
9	5063401002	Nguyễn Hà	Anh	10/02/1997	Nữ	2.55	Khá	QTDN6	Quản trị kinh doanh	Quản trị doanh nghiệp
10	5063402053	Lê Thúy	Hạnh	01/11/1997	Nữ	2.67	Khá	Tài chính 6	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính
11	5063402100	Đặng Thị	Thảo	08/03/1997	Nữ	2.69	Khá	Tài chính 6	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính
12	5073101273	Trương Ngọc	Tú	22/10/1998	Nam	3.06	Khá	Đầu tư 7B	Kinh tế	Đầu tư
13	5073101150	Nguyễn Anh	Duy	06/02/1998	Nam	2.04	Trung bình	KHPT7B	Kinh tế	Kế hoạch phát triển
14	5073106012	Triệu Thị Hồng	Hạnh	30/05/1998	Nữ	3.47	Giỏi	Kinh tế đối ngoại - CLC7A	Kinh tế quốc tế	Kinh tế đối ngoại - Chất lượng cao
15	5073106024	Bùi Thị Hồng	Ngọc	10/12/1998	Nữ	2.42	Trung bình khá	Kinh tế đối ngoại - CLC7A	Kinh tế quốc tế	Kinh tế đối ngoại - Chất lượng cao

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Điểm hệ 4	Xếp loại TN	Lớp	Ngành	Chuyên ngành
16	5073106034	Quyền Văn	Vinh	08/09/1998	Nam	2.59	Khá	Kinh tế đối ngoại - CLC7A	Kinh tế quốc tế	Kinh tế đối ngoại - Chất lượng cao
17	5073106145	Bùi Hạnh	Nguyên	21/02/1998	Nữ	3.04	Khá	Kinh tế đối ngoại 7B	Kinh tế quốc tế	Kinh tế đối ngoại
18	5073106157	Trần Văn	Toàn	08/03/1996	Nam	2.5	Khá	Kinh tế đối ngoại 7B	Kinh tế quốc tế	Kinh tế đối ngoại
19	5073401034	Bùi Phương	Thanh	11/01/1998	Nữ	3.61	Xuất sắc	QTDN7	Quản trị kinh doanh	Quản trị doanh nghiệp
20	5073401035	Nguyễn Văn	Thanh	08/10/1998	Nam	2.54	Khá	QTDN7	Quản trị kinh doanh	Quản trị doanh nghiệp
21	5073402130	Nguyễn Phương	Anh	26/11/1998	Nữ	3.12	Khá	Tài chính 7	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính
22	5073402187	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	03/10/1998	Nữ	2.47	Trung bình khá	Tài chính 7	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính
23	5073105018	Nguyễn Tuấn	Tú	20/07/1998	Nam	3.23	Giỏi	Tài chính 7	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính
24	5083101109	Bùi Trường	Giang	18/03/1999	Nam	2.59	Khá	KHPT8A	Kinh tế	Kế hoạch phát triển
25	5083101118	Nguyễn Thái	Huệ	02/11/1999	Nữ	2.59	Khá	KHPT8A	Kinh tế	Kế hoạch phát triển
26	5083101124	Hoàng Thị	Linh	13/07/1999	Nữ	2.54	Khá	KHPT8A	Kinh tế	Kế hoạch phát triển
27	5083106520	Phạm Thị	Thoa	19/07/1999	Nữ	3.94	Xuất sắc	Kinh tế đối ngoại - CLC 1 K8	Kinh tế quốc tế	Kinh tế đối ngoại - Chất lượng cao
28	5083106564	Phạm Thị	Trang	29/11/1999	Nữ	3.68	Xuất sắc	Kinh tế đối ngoại - CLC 2 K8	Kinh tế quốc tế	Kinh tế đối ngoại - Chất lượng cao
29	5083106554	Hoàng Minh	Vũ	24/01/1999	Nam	2.51	Khá	Kinh tế đối ngoại - CLC 2 K8	Kinh tế quốc tế	Kinh tế đối ngoại - Chất lượng cao
30	5083402013	Hoàng Văn	Hiền	04/11/1999	Nam	2.41	Trung bình khá	Ngân hàng K8	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng
31	5083402043	Lê Thị	Xuân	26/09/1999	Nữ	3.46	Giỏi	Ngân hàng K8	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng
32	5083402213	Lê Xuân	Thành	12/01/1999	Nam	3.24	Giỏi	Tài chính-CLC K8	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính - Chất lượng cao
33	5083402116	Nguyễn Hữu Trung	Hiếu	21/11/1999	Nam	2.5	Khá	TC8A	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính

STT	Mã sinh viên	Họ Tên	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Điểm hệ 4	Xếp loại TN	Lớp	Ngành	Chuyên ngành
34	5083402117	Nguyễn Thị	Hoan	03/05/1999	Nữ	3.34	Giỏi	TC8A	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính
35	5083402120	Lương Khánh	Huyền	27/03/1999	Nữ	3.44	Giỏi	TC8A	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính
36	5083402126	Lê Thị Bích	Loan	21/05/1999	Nữ	3.46	Giỏi	TC8A	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính
37	5083402154	Lê Thị Hương	Giang	26/09/1999	Nữ	2.97	Khá	TC8B	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính
38	5083402184	Lê Thị Minh	Thu	15/01/1999	Nữ	2.6	Khá	TC8B	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính

Tổng số: 38 sinh viên

